

Ngày 31/12/2025	287,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	2.6%	10.2%

2025	
ROE	34.2%
	+/- YoY ▲ 11.9%

Q4/25	
DT thuần	907
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 361 ▲ 66.1%
	YoY ▲ 18.0 ▲ 2.0%

2025	
DT thuần	2,761
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 205 ▲ 8.0%

Q4/25	
LN gộp	188
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 63.0 ▲ 50.1%
	YoY ▼ 4.00 ▼ 2.3%

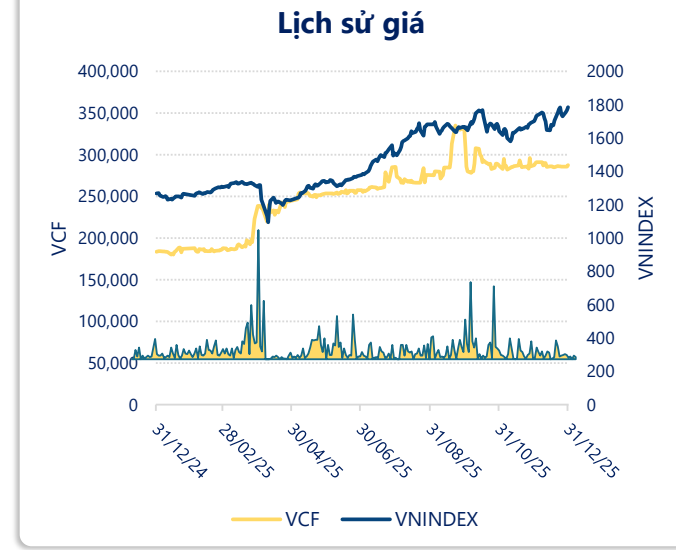
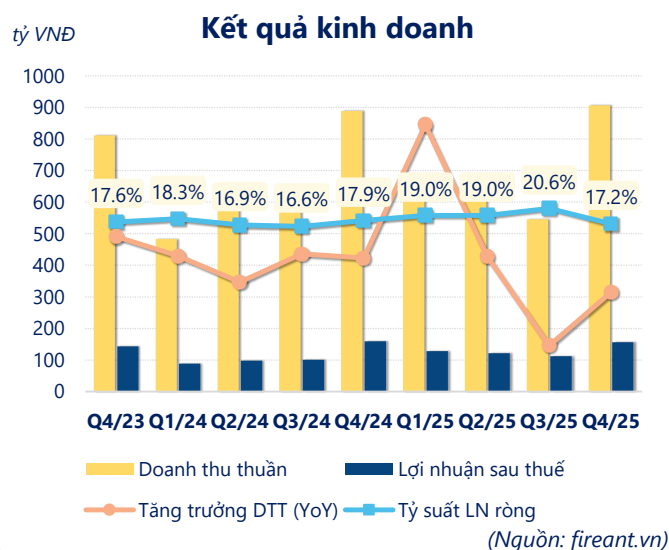
2025	
LN gộp	591
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 89.0 ▲ 17.8%

Q4/25	
LN thuần	191
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 50.0 ▲ 35.6%
	YoY ▼ 8.00 ▼ 3.9%

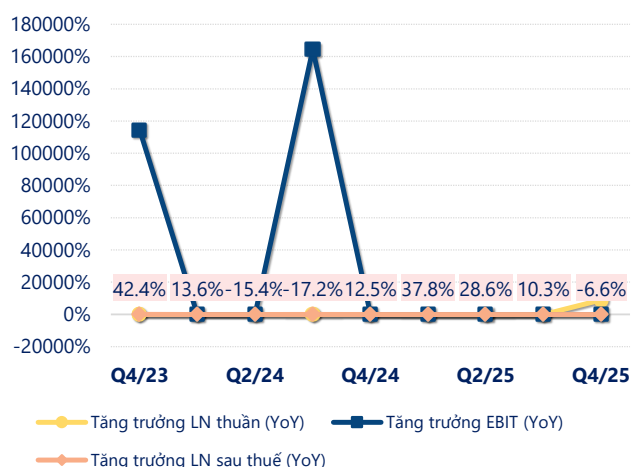
2025	
LN thuần	644
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 84.0 ▲ 14.9%

Q4/25	
LN sau thuế	156
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 44.0 ▲ 39.5%
	YoY ▼ 3.00 ▼ 1.8%

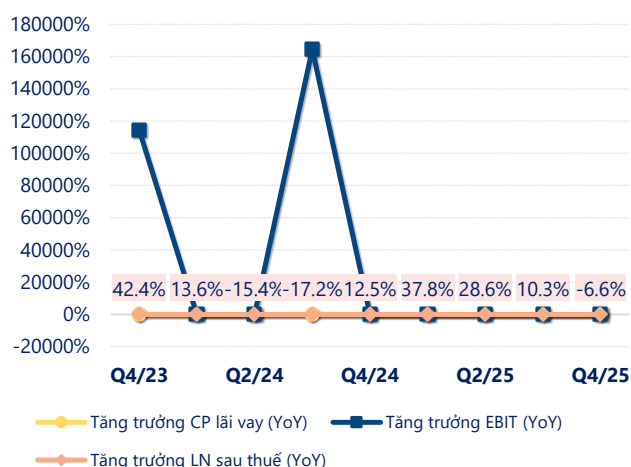
2025	
LN sau thuế	518
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 72.0 ▲ 16.0%



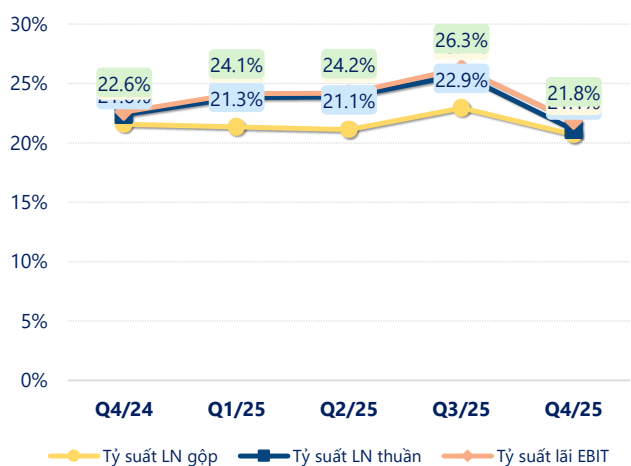
Tăng trưởng lợi nhuận



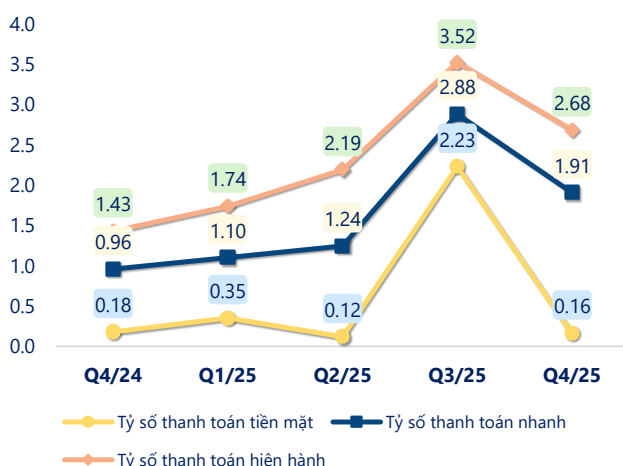
Tăng trưởng chi phí



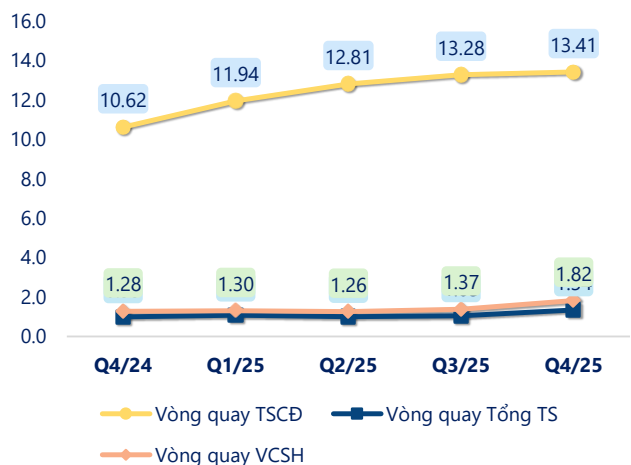
Tỷ suất lợi nhuận



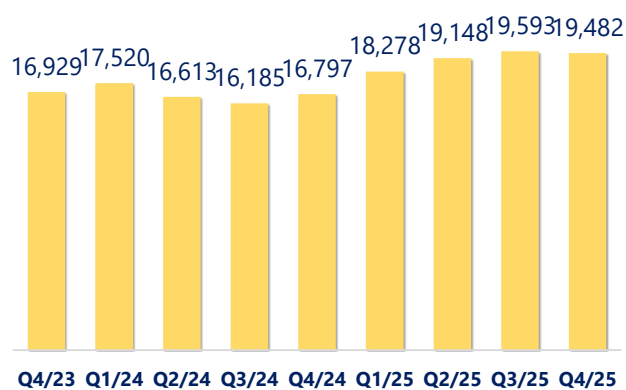
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	907	889	2.0%	2,761	2,556	8.0%
Giá vốn hàng bán	719	697	3.2%	2,171	2,055	5.7%
Lợi nhuận gộp	188	192	-2.3%	591	502	17.8%
Doanh thu HĐTC	14.9	22.4	-33.6%	91.4	100	-8.7%
Chi phí TC	3.40	2.36	43.9%	12.1	7.77	56.2%
Chi phí lãi vay	2.39	2.01	18.7%	9.99	6.31	58.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.80	7.35	-75.5%	4.37	11.5	-61.9%
Chi phí QLDN	6.07	5.53	9.8%	22.0	22.2	-0.9%
LN thuần từ HĐKD	191	199	-3.9%	644	560	14.9%
Lợi nhuận khác	4.11	0.05	8117%	3.77	-2.27	266%
LN trước thuế	195	199	-1.9%	647	558	16.0%
Lợi nhuận sau thuế	156	159	-1.8%	518	446	16.0%
LNST của CĐ cty mẹ	156	159	-1.8%	518	446	16.0%

(Nguồn: fireant.vn)

